

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1) - Địa chỉ trụ sở chính: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị V1; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng B - Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Phạm Văn H - Chuyên viên xử lý nợ. Địa chỉ: Tầng C, Ngân hàng V1 chi nhánh Q, số A đường B, phường B, TP H, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: ông Vũ Đức P, sinh năm 1982. Địa chỉ: tổ G, khu H, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\*/ Về nghĩa vụ trả tiền: Ông Vũ Đức P phải thanh toán trả nợ cho Ngân hàng V1 tính đến ngày 15/5/2024, với số tiền là 1.265.607.722đ (một tỷ, hai trăm sáu mươi lăm triệu, sáu trăm linh bảy ngàn, bảy trăm hai mươi hai đồng) là khoản nợ phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng số: LN 2112014804476 ký ngày 10/12/2021 (tiền nợ gốc: 1.033.993.979 đồng, tiền nợ lãi: 159.545.525 đồng); Hợp đồng cho vay số LN2112164910364 ký ngày 23/12/2021 (tiền nợ gốc: 57.717.350 đồng, tiền nợ lãi: 14.350.867 đồng). Ông Vũ Đức P phải tiếp tục trả các khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 16/5/2024 theo lãi suất thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng V1 cho đến khi ông Vũ Đức P trả hết toàn bộ các khoản nợ.

Thời hạn trả nợ như sau: Ngày 10/7/2024 ông Vũ Đức P phải trả cho N hàn V1 số tiền: **1.265.607.722 đồng** (một tỷ, hai trăm sáu mươi lăm triệu, sáu trăm linh bảy ngàn, bảy trăm hai hai đồng) và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 16/5/2024 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ tại Hợp đồng tín dụng số LN2112014804476 ký ngày 10/12/2021 và số LN2112164910364 ký ngày 23/12/2021.

Trong trường hợp ông **Vũ Đức P** không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo đúng cam kết (không trả hoặc trả không đầy đủ) thì **Ngân hàng V1** được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 31; tờ bản đồ số: -/-; tại địa chỉ: **tổ A, khu B, phường M, thị xã C (nay là tổ A, khu A, phường M, thành phố C), tỉnh Quảng Ninh** theo “Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số Đ 347352, Số vào sổ cấp GCN: 31/QSDĐ/...do **UBND thị X, tỉnh Quảng Ninh** cấp ngày 29/12/2003; Ngày 08/12/2021 tại **Ủy ban nhân dân thành phố X, tỉnh Quảng Ninh** - Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đã đăng ký tặng cho ông **Vũ Đức P** (theo các thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp số: LN2112014804476 ký ngày 10/12/2021 và Hợp đồng thế chấp số LN2112164910364 ký ngày 23/12/2021 mà hai bên đã ký) để thu hồi nợ cho **Ngân hàng V1**.

Trong trường hợp số tiền xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho **Ngân hàng V1** thì ông **Vũ Đức P** phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho **Ngân hàng V1** cho đến khi trả hết toàn bộ khoản vay theo nội dung thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng.

\*/ Về án phí: Ông **Vũ Đức P** phải chịu 24.984.000đ (hai mươi bốn triệu chín trăm tám mươi tư nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho **Ngân hàng V1** số tiền 23.152.000đ (hai ba triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002219 ngày 25/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Cẩm Phả;
- Chi cục THA TP Cẩm Phả;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, .

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Hải**